

KẾ HOẠCH

**Tổ chức thu hồi đất rừng bị lấn chiếm
và triển khai công tác trồng rừng năm 2018 trên địa bàn huyện**

PHẦN I:

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC TRỒNG RỪNG
VÀ TỔ CHỨC THU HỒI ĐẤT RỪNG BỊ LẤN CHIẾM NĂM 2017**

I. Hiện trạng, diễn biến rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện:

1. Hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp theo kiểm kê năm 2014:

Diện tích đất lâm nghiệp toàn huyện: 40.310,07 ha, trong đó: diện tích có rừng: 21.780,49 ha (Rừng tự nhiên: 19.168,42 ha; Rừng trồng: 2.612,07 ha); diện tích đất chưa có rừng: 18.529,58 ha, cụ thể:

- Diện tích do UBND các xã, thị trấn quản lý: Diện tích đất lâm nghiệp: 13.542,27 ha, trong đó: diện tích có rừng : 6.354,29 ha (Rừng tự nhiên: 5.115,08 ha; Rừng trồng: 1.239,21 ha); diện tích đất chưa có rừng: 7.187,98 ha.

- Diện tích do các đơn vị chủ rừng quản lý: Diện tích đất lâm nghiệp: 26.767,80 ha, trong đó: diện tích có rừng: 15.426,20 ha (Rừng tự nhiên: 14.053,34 ha; Rừng trồng: 1.372,86 ha); diện tích đất chưa có rừng: 11.341,60 ha.

2. Hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp theo kết quả rà soát, điều chỉnh, quy hoạch 3 loại rừng đầu năm 2017:

Diện tích đất lâm nghiệp toàn huyện: 30.852,40 ha, trong đó: diện tích có rừng: 21.152,20 ha (Rừng tự nhiên: 18.888,19ha; Rừng trồng: 2.264,01ha); diện tích đất chưa có rừng: 9.700,20 ha, cụ thể:

- Diện tích do UBND các xã, thị trấn quản lý: Diện tích đất lâm nghiệp: 9.844,39 ha, trong đó: diện tích có rừng: 6.061,14 ha (Rừng tự nhiên: 4.943,87ha; Rừng trồng: 1.117,27 ha); diện tích đất chưa có rừng: 3.783,25 ha.

- Diện tích do các đơn vị chủ rừng quản lý: Diện tích đất lâm nghiệp: 21.008,01 ha, trong đó: diện tích có rừng: 15.091,06 ha (Rừng tự nhiên: 13.944,32ha; Rừng trồng: 1.146,74ha); diện tích đất chưa có rừng: 5.916,95 ha.

II. Tình hình thực hiện công tác trồng rừng và tổ chức thu hồi đất rừng bị lấn chiếm năm 2017:

Trong năm 2017 đã triển khai nhiều giải pháp và huy động mọi nguồn lực trồng được 583,97 ha rừng, trong đó:

1. Diện tích trồng rừng tập trung 520,7 ha đạt 194,29% KH tỉnh giao và đạt 104,14% KH Nghị quyết HĐND huyện giao, cụ thể:

- Diện tích do dân trồng 463,2 ha với 435 hộ dân và 1 cộng đồng làng tham gia:

+ Nguồn ngân sách huyện hỗ trợ giống 291,2 ha tại các xã: Hà Đông 183 ha/224 hộ tham gia trồng keo lai, Kon Gang 49ha/14 hộ và 1 cộng đồng làng (Sao đen 10 ha, keo lai 39 ha), Đak Krong 20,2 ha/22 hộ trồng Keo lai, Hà Bầu 2 ha/2 hộ trồng Keo lai, Kdang 3 ha/2 hộ trồng Keo lai, Hải Yang 34 ha/15 hộ trồng Keo lai.

+ Nguồn vốn Nông thôn mới hỗ trợ phát triển sản xuất xã Hà Đông trồng 50 ha/50 hộ trồng Keo lai.

+ Nguồn vốn do nhân dân tự bỏ tiền mua cây giống và trồng 122 ha tại các xã: Hà Đông 90 ha/60 hộ (Bời lời 80 ha, Keo lai 8 ha, Sao đen 2 ha), Đak Somei 18 ha/30 hộ trồng cây Bời lời, Đak Krong 12 ha/15 hộ trồng cây Bời lời, Kdang 2 ha/1 hộ trồng Keo lai.

- Diện tích do Doanh nghiệp trồng 57,5 ha (Công ty Cổ phần Hoàng Kim Tây Nguyên 50 ha Keo mô, Công ty MDF Gia Lai 7,5 ha Keo mô).

2. Diện tích trồng cây phân tán 63,27 ha đạt 109,09% so với KH tỉnh giao, cụ thể:

- Trồng cây nhớ ơn Bác Hồ năm 2017: 15,27 ha (trồng được 15.277 cây trồng các loại như Sao đen, Thông 3 lá, Xà cừ, Bằng lăng tím, Viêt, Keo, Phượng vĩ, Dầu rái, Chuông vàng, Bằng Đài loan, ...) từ nguồn vốn ngân sách huyện hỗ trợ.

- Trồng cây Bời lời 48ha (xã Hà Đông 33.000 cây, xã Đak somei 10.000 cây, xã Đak Krong 5.000 cây. Do nhân dân tự bỏ vốn mua cây giống trồng).

3. Công tác giống trồng rừng:

- Về giống trồng rừng tập trung:

+ Huyện đã xuất ngân sách giao cho phòng Nông nghiệp và PTNT huyện tổ chức gieo ươm 500.000 cây Keo lai, tại tượng trồng trên 281,2 ha với số tiền 337 triệu đồng, đến nay đã xuất vườn hỗ trợ cho các hộ dân trồng xong đủ 500.000 cây; xuất ngân sách mua cây giống số lượng 4.000 cây Sao đen và hỗ trợ nhân dân làng Klot xã Kon Gang trồng rừng trên 10 ha với tổng kinh phí 17 triệu đồng.

+ Từ nguồn vốn phát triển sản xuất thuộc chương trình Quốc gia xây dựng nông thôn mới, huyện đã phê duyệt cho xã Hà Đông mua 110.000 cây Keo lai hom và thuốc xử lý đất hỗ trợ cho nhân dân trồng được 50 ha rừng với tổng kinh phí 159,5 triệu đồng.

+ Số giống còn lại do dân tự bỏ vốn mua cây giống và trồng rừng (Bời lời, Keo lai, Sao đen) với số lượng khoảng 220.000 cây Bời lời, 20.000 cây Keo lai, 1.000 cây Sao đen với tổng số tiền mua cây giống khoảng 250 triệu đồng.

- Về giống trồng cây phân tán:

+ Huyện xuất ngân sách từ nguồn sự nghiệp nông nghiệp giao cho Trạm Khuyến nông huyện kinh phí 100 triệu đồng mua cây giống hỗ trợ các xã trồng cây nhớ ơn Bác Hồ năm 2017 với tổng số 15.277 cây trồng các loại.

+ Từ nguồn kiến thiết đô thị giao cho Đội công trình đô thị 300 triệu đồng mua cây giống và tổ chức trồng, chăm sóc cây tại các tuyến đường nội thị trấn Đak Đoa (tuyến đường Trần Hưng Đạo, Lê Lai, Khu vực nghĩa trang huyện).

+ Từ nguồn sự nghiệp môi trường giao cho phòng Tài nguyên môi trường 50 triệu đồng xây dựng phương án mua cây giống (mua 400 cây Xà cừ, 1.300 gốc cây Phát tài) và tổ chức trồng cây tại khu vực bãi rác huyện.

+ Từ nguồn vốn nhân dân tự bỏ kinh phí mua cây giống Bời lời và trồng cây phân tán với kinh phí khoảng 48 triệu đồng mua 48.000 cây Bời lời (xã Hà Đông 33.000 cây, xã Đak somei: 10.000 cây, xã Đak Krong: 5.000 cây).

4. Công tác tổ chức thu hồi đất rừng bị lấn chiếm năm 2017:

Đã ban hành Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 của UBND huyện, về việc thành lập Ban chỉ đạo tổ chức thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm để chuyển đổi cây trồng phù hợp với mục đích lâm nghiệp và trồng rừng trên địa bàn huyện; ban chỉ đạo đã ban hành quyết định số 03/QĐ-BCĐTHĐRBLC ngày 04/8/2017, về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo tổ chức thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm để chuyển đổi trồng rừng trên địa bàn huyện; ban hành Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 04/8/2017 của UBND huyện, về việc tổ chức thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm để chuyển đổi cây trồng phù hợp với mục đích lâm nghiệp và trồng rừng trên địa bàn huyện giai đoạn 2017-2019.

UBND các xã đã ban hành Quyết định thành lập ban chỉ đạo cấp xã và cũng đã xây dựng kế hoạch tổ chức thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm để chuyển đổi cây trồng phù hợp với mục đích lâm nghiệp và trồng rừng tại địa phương.

Trong năm 2017 đã tổ chức thu hồi chủ yếu là tuyên truyền vận động nhân dân tự chuyển đổi từ đất canh tác nông nghiệp nằm trong quy hoạch lâm nghiệp sang trồng rừng được 200 ha.

PHẦN HAI:

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THU HỒI DIỆN TÍCH ĐẤT RỪNG BỊ LẤN CHIẾM VÀ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC TRỒNG RỪNG NĂM 2018

I. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

- Căn cứ quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020;

- Nghị định 75/2015/NĐ-CP, ngày 09-09-2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020.

- Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 14-09-2016 về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty lâm nghiệp;

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2011/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 29/01/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Tài nguyên và Môi trường, về hướng dẫn một số nội dung về giao rừng, thuê rừng gắn liền với giao đất, thuê đất lâm nghiệp;

- Căn cứ Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, về việc ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh rừng;

- Căn cứ Nghị định 168/2016/NĐ-CP ngày 27-12-2016 của Chính phủ quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích nạt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, Rừng phòng hộ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Nông, Lâm nghiệp nhà nước.

- Căn cứ Kế hoạch số 1123/KH-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh Gia Lai, về việc Tổ chức thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm để chuyển đổi cây trồng phù hợp với mục đích lâm nghiệp và trồng rừng.

- Căn cứ văn bản số 3631/UBND-NL ngày 18/9/2017 của UBND tỉnh, về việc tiếp tục đôn đốc việc thu hồi đất rừng bị lấn chiếm, triển khai thực hiện kế hoạch trồng rừng năm 2017 và xây dựng kế hoạch trồng rừng năm 2018;

- Nghị quyết của HĐND huyện khóa XII;

- Căn cứ Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của UBND huyện về việc phê duyệt Dự án hỗ trợ đầu tư Bảo vệ và phát triển rừng theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP và Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg giai đoạn 2017-2020.

- Quyết định số 3008/QĐ-UBND ngày 12/9/2017 của UBND huyện, về việc thành lập Ban quản lý dự án hỗ trợ đầu tư bảo vệ và phát triển rừng theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP và Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg giai đoạn 2017-2020 của huyện;

- Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 04/8/2017 của UBND huyện, về tổ chức thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm để chuyển đổi cây trồng phù hợp với mục đích lâm nghiệp và trồng rừng trên địa bàn huyện.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI THỰC HIỆN:

1. Mục đích:

Nhằm phủ xanh đất trống, đồi trọc, góp phần làm tăng độ che phủ rừng, nâng cao ý thức bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo tồn đa dạng sinh học và cung ứng các dịch vụ môi trường. Thu hút, kêu gọi mọi thành phần tham gia trồng rừng nhằm phát triển kinh tế, tạo công ăn việc làm giúp xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống của người dân nông thôn gắn với giữ vững an ninh, quốc phòng, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

Thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm trước đây mà người dân lấn chiếm để trồng cây nông nghiệp nay trả lại cho mục tiêu phát triển lâm nghiệp và giao lại cho người dân để trồng lại rừng và có hưởng lợi (được hỗ trợ cây giống, trợ cấp gạo, trồng cây ngắn ngày tăng thu nhập khi cây rừng chưa khép tán, chặn thả gia súc dưới tán rừng, ...) nhằm nâng cao độ che phủ rừng, góp phần khôi phục bền vững vùng Tây Nguyên để ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020.

2. Yêu cầu:

- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện; các đơn vị chủ rừng, các doanh nghiệp, UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch, tìm mọi giải pháp triển khai quyết liệt công tác tổ chức thu hồi đất rừng bị lấn chiếm và triển khai công tác trồng rừng năm 2018 đảm bảo đạt chỉ tiêu, kế hoạch giao.

- Việc thu hồi đất rừng phải được thực hiện liên tục từ huyện, xã, thôn với sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị; đồng thời phải theo lộ trình từ tổ chức vận động giáo dục nhận thức và tuyên truyền, khuyến khích tính tự nguyện giao, trả lại đất rừng cho mục tiêu phát triển lâm nghiệp đến cưỡng chế, đảm bảo không xảy ra tình trạng khiếu kiện gây mất an ninh nông thôn.

- Các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia trồng rừng trên địa bàn huyện phải có tâm huyết với nghề rừng, có đủ vốn, lao động, trang bị kinh nghiệm, kiến thức và triển khai kịp thời các công đoạn từ khâu trồng, chăm sóc đến công tác quản lý bảo vệ rừng cho suốt cả chu kỳ rừng trồng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách, lợi ích việc trồng rừng, chuyển đổi đất rừng bị lấn chiếm sang trồng rừng đến tận người dân biết hưởng ứng tham gia; triển khai thi công các công đoạn đúng quy trình kỹ thuật và kịp thời vụ; diện tích rừng sau khi trồng phải thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ đảm bảo tỷ lệ cây sống cao, sinh trưởng, phát triển tốt.

3. Phạm vi thực hiện: Các xã, thị trấn, các đơn vị chủ rừng và các doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân, hộ gia đình tham gia thu hồi đất rừng để chuyển đổi trồng rừng và thực hiện công tác phát triển rừng trên địa bàn huyện.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH TRỒNG RỪNG 2018:

1. Tổng diện tích dự kiến trồng rừng năm 2018:

Tổng diện tích dự kiến trồng rừng năm 2018 là 584,6 ha. Trong đó:

- Trồng rừng tập trung: 525,6 ha (trồng rừng phòng hộ 60 ha; trồng rừng sản xuất 465,6 ha).

+ Trồng trên đất do UBND các xã quản lý 261,3 ha (theo kế hoạch thu hồi đất chuyển đổi trồng rừng 144,3 ha (rừng sản xuất), trồng trên diện tích đất trống 117 ha (rừng phòng hộ 60 ha tại xã Hà Đông, rừng sản xuất 57 ha tại các xã còn lại).

+ Trồng trên đất do các BQL rừng quản lý 264,3 ha (là rừng sản xuất chủ yếu diện tích thu hồi giao khoán lại cho dân chuyển đổi trồng rừng).

- Trồng cây phân tán: 59.000 cây quy đổi thành 59 ha. Trong đó:

+ Trồng cây nhớ ơn Bác Hồ năm 2018: 12.500 cây (các loại sao đen, xà cừ, thông 3 lá, dầu rái, Keo lai, Bàng Đài Loan, Bàng lẵng tím, ...)

+ Trồng cây (Bời lời, Sao đen, Keo lai, ...) phân tán: 46.500 cây.

(chi tiết có biểu 1 kèm theo)

2. Địa điểm trồng rừng:

- Trồng rừng tập trung triển khai trên quỹ đất trống chưa có rừng, quỹ đất dự kiến thu hồi diện tích lấn chiếm (đất nương rẫy dân canh tác trên đất quy hoạch lâm nghiệp) thuộc quy hoạch rừng sản xuất, phòng hộ tại địa bàn các xã: Hà Đông (tại các tiểu khu: 398, 399, 400, 401, 402, 406, 407, 409, 410, 413); xã Đak Krong (tại các tiểu khu: 424B, 430, 431); xã Kon Gang (tại các tiểu khu: 459, 461, 463, 464); xã Hà Bầu (tại các tiểu khu 490, 491); xã KDang (tại tiểu khu 507); xã Hải Yang (tại các tiểu khu 456, 457, 454, 453, 450, 458a); xã Đak Sơ mei (tại các tiểu

khu 417, 419, 421, 422, 424a, 416, 418, 420, 423, 428); xã HNol (tại các tiểu khu 547, 549), xã Trang (tiểu khu 552).

- Trồng cây phân tán triển khai trên địa bàn toàn huyện.

3. Loài cây trồng và mật độ trồng:

- Trồng rừng tập trung: Loài cây trồng là keo lai (*mô, hom*), Keo tai tượng hạt, Bời lời đỏ, Bạch đàn mô, Sao đen. Mật độ trồng: Đối với những địa hình tương đối bằng phẳng, độ dốc < 20 độ thì khuyến cáo nên trồng mật độ 1.660 cây/ha (*cự ly hàng cách hàng 3 m, cây cách cây 2m*); còn đối với địa hình đất dốc, trồng bằng phương thức thủ công mật độ 2.000 cây/ha (*cự ly hàng cách hàng 2,5m, cây cách cây 2m*); với cây Sao đen trồng mật độ 556 cây (*hàng cách hàng 6m, cây cách cây 3m*). Riêng đối với các doanh nghiệp tham gia trồng thì thực hiện đúng phương án do doanh nghiệp lập và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Trồng cây phân tán: thực hiện quy trình trồng, mật độ theo khuyến cáo của cơ quan chuyên môn cấp trên (*hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh*).

4. Thời gian triển khai: Trong năm 2018, cụ thể:

- Từ tháng 9-11/2017 khảo sát, lập phương án, kế hoạch trồng rừng, trồng cây phân tán đồng thời họp tuyên truyền về các chính sách kêu gọi thu hút mọi thành phần tham gia phát triển trồng rừng kinh tế và hưởng lợi từ rừng để người dân biết tham gia.

- Từ tháng 12/2017-2/2018: triển khai công đoạn phát dọn thực bì chuẩn bị quỹ đất, tiến hành đo đạc lập bản đồ, sơ đồ, xác định vị trí lô, khoảnh trồng rừng.

- Từ tháng 3-4/2018: triển khai công đoạn đào hố, bón lót phân, xới lấp hố.

- Từ tháng 5-7/2018: Triển khai công đoạn trồng mới và trồng dặm.

- Từ tháng 8-9/2018: Triển khai chăm sóc lần 1.

- Từ tháng 11-12/2018: Triển khai chăm sóc lần 2, làm đường ranh cản lửa phòng chống cháy quản lý bảo rừng trong mùa khô. Triển khai đo đạc, nghiệm thu diện tích hoàn công, báo cáo tổng kết công tác trồng rừng.

5. Kinh phí:

Huy động vốn tối đa từ các nguồn (*Ngân sách của Trung ương, tỉnh, huyện; nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp; vốn của nhân dân và huy động công lao động của nhân dân đầu tư trồng rừng; các nguồn hỗ trợ khác*). Cụ thể:

- Tổng nhu cầu vốn: 15.612,5 triệu đồng. Trong đó: từ nguồn ngân sách nhà nước (*Trung ương, tỉnh, huyện*) 5.907,3 triệu đồng, Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 5.757,3 triệu đồng (*đề nghị tỉnh xuất ngân sách cho tạm ứng 2,3 triệu đồng/ha để mua cây giống, thuốc xử mối và một số vật tư cần thiết khác để hỗ trợ dân trồng rừng kịp thời trong năm 2018, khi có ngân sách của trung ương hỗ trợ, huyện sẽ hoàn trả lại kinh phí cho tỉnh*), huyện xuất ngân sách 150 triệu đồng hỗ trợ mua cây giống trồng cây nhớ ơn Bác Hồ năm 2018; huy động từ nguồn đóng góp của nhân dân (*vốn tự có và bỏ công lao động của nhân dân đầu tư*): 9.705,2 triệu đồng (*chi tiết có biểu 2*).

III. CÁC GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI:

1. Về công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức:

- Thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân trên các phương tiện thông tin đại chúng về giá trị kinh tế, xã hội, môi trường, an ninh quốc phòng của rừng. Phổ biến các chính sách ưu đãi hỗ trợ trồng rừng; vận động, khuyến khích các hộ dân tự nguyện kê khai vị trí, diện tích nương rẫy sản xuất nông nghiệp trong đất lâm nghiệp chuyển đổi sang trồng rừng hoặc liên kết với doanh nghiệp trồng rừng để được hưởng lợi theo Quyết định 38/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường công tác giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trong nhân dân, nâng cao ý thức bảo vệ rừng của người dân; vận động các hộ gia đình sống trong và gần rừng ký cam kết bảo vệ rừng; xây dựng và thực hiện các quy ước, hương ước bảo vệ rừng; thay đổi nhận thức, tập quán sản xuất kinh doanh lâm nghiệp đa mục đích.

- Phối hợp với các ngành chức năng, UBND các xã, thị trấn có rừng và các đơn vị chủ rừng tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến nhân dân, nhất là người dân sống ven rừng, gần rừng và các chủ rừng về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, đặc biệt tuyên truyền sâu rộng về mục đích, yêu cầu nhiệm vụ thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm, vận động nhân dân thực hiện đúng theo pháp luật, gắn liền với chính sách của nhà nước hỗ trợ cho người dân thông qua các chính sách như Nghị định 75/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ; Quyết định 38/2016/QĐ của Chính phủ và hỗ trợ khác của địa phương thông qua các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, phát triển rừng theo hướng thâm canh, nâng cao năng suất, chất lượng rừng.

2. Giải pháp về quỹ đất có khả năng đưa vào trồng rừng năm 2018 :

- Quỹ đất trống có khả năng đưa vào trồng rừng năm 2018 là : 9.700,02 ha, bao gồm đất lâm nghiệp chưa có rừng (DT1) và đất lâm nghiệp mà người dân đang lấn chiếm để sản xuất nông nghiệp chuyển đổi kê khai, đăng ký đưa vào trồng rừng.

- Xác định và cắm mốc, ranh giới quy hoạch 3 loại rừng trên bản đồ và ngoài thực địa.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng, kế hoạch thu hồi đất rừng bị lấn chiếm để chuyển đổi trồng rừng.

- Rà soát, tham mưu phê duyệt quy hoạch, dự án trồng rừng và các dự án có sử dụng đất lâm nghiệp khác của các tổ chức triển khai trên địa bàn huyện.

- Xây dựng, tham mưu phê duyệt quy hoạch các dự án phát triển rừng mới.

3. Về bảo vệ rừng và phát triển rừng:

- Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa lâm nghiệp theo phương châm bảo vệ rừng là trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

- Cùng cố xây dựng lực lượng bảo vệ rừng từ huyện đến thôn và của chủ rừng để quản lý bảo vệ tất cả những diện tích đất lâm nghiệp có rừng, bao gồm rừng tự nhiên và rừng trồng thuộc đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ và đất rừng sản xuất.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng công an, quân đội, kiểm lâm, chủ rừng và UBND các xã, thị trấn; thường xuyên tổ chức tuyên truyền có hiệu quả Luật Bảo vệ và phát triển rừng và các văn bản của Chính phủ liên quan đến công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng.

- Hàng năm triển khai trồng rừng khoảng 1.000 ha (Diện tích thu hồi chuyển đổi sang trồng rừng và trồng rừng trên diện tích đất trống) rừng kinh tế kể cả các doanh nghiệp, đảm bảo đến năm 2020 toàn bộ diện tích đất trống sẽ được phủ xanh tạo môi trường sinh thái, tạo công ăn việc làm tăng thu nhập cho người dân sống gần rừng. Kêu gọi các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tham gia trồng rừng và hưởng lợi từ rừng.

4. Về giao rừng, cho thuê rừng:

- Xây dựng các phương án giao, khoán bảo vệ rừng cho các tổ chức, cộng đồng dân cư thôn, hộ gia đình, cá nhân đảm bảo tất cả diện tích rừng có chủ quản lý theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn tại Thông tư số 38/2007/TT-BNN ngày 25/4/2007; thông tư liên tịch số 07/2011/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 29/01/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Tài nguyên và Môi trường, về hướng dẫn một số nội dung về giao rừng, thuê rừng gắn liền với giao đất, thuê đất lâm nghiệp để gắn quyền lợi và trách nhiệm của người dân với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, tạo công ăn việc làm ổn định, nâng cao mức sống cho người dân nhất là đồng bào dân tộc thiểu số sống gần rừng, gắn bó với nghề rừng, góp phần xóa đói, giảm nghèo, giữ vững trật tự xã hội và an ninh quốc phòng;

- Phát triển lâm nghiệp xã hội toàn diện từ quản lý bảo vệ, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, trồng mới, làm giàu rừng, khai thác chế biến, sản xuất các sản phẩm từ gỗ có giá trị cao, mở rộng dịch vụ du lịch sinh thái; xây dựng chính sách khuyến khích trồng cây phân tán lấy gỗ có giá trị kinh tế để tận dụng được diện tích nhỏ, lẻ.

- Có cơ chế, chính sách phù hợp nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia phát triển rừng, đầu tư trồng rừng theo hướng thâm canh, năng suất cao; đồng thời, xây dựng các cơ sở chế biến, sản xuất gỗ rừng trồng tại các vùng sản xuất tập trung nhằm giảm thiểu chi phí vận chuyển nguyên liệu.

5. Về khoa học công nghệ và khuyến lâm:

- Xây dựng và hoàn thiện các quy trình, quy phạm kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy rừng, khai thác sử dụng rừng, trồng rừng thâm canh trên các lập địa và vùng sinh thái.

- Cùng cố hệ thống khuyến lâm ở cơ sở, đặc biệt tại những xã có diện tích rừng và đất lâm nghiệp lớn, các khu vực vùng sâu, vùng xa. Xây dựng mô hình canh tác bền vững trên đất dốc; các mô hình nông lâm kết hợp; các mô hình trồng

rừng thâm canh; ứng dụng GIS trong công tác quy hoạch và xây dựng các dự án lâm nghiệp, quản lý rừng và đất lâm nghiệp, dự báo, đánh giá theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, phòng chống cháy rừng.

- Về công tác quản lý giống cây lâm nghiệp: xây dựng, quản lý và phát triển các rừng giống, vườn cây đầu dòng hiện có trên địa bàn huyện; tăng cường công tác tuyên truyền vận động sử dụng giống tốt, đảm bảo chất lượng; tiếp tục hướng dẫn các đơn vị sản xuất, kinh doanh giống cây lâm nghiệp thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục theo quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp, đảm bảo chất lượng nguồn giống khi đưa vào sử dụng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chuỗi hành trình giống, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm theo đúng quy định pháp luật.

- Từ năm 2018 trở đi sẽ kêu gọi đầu tư xây dựng, tổ chức gieo ươm các vườn giống tại chỗ để giảm giá thành sản xuất cây giống và giảm chi phí vận chuyển từ nơi khác đến.

6. Giải pháp về vốn:

- Tranh thủ tối đa các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh cho các dự án đầu tư lâm nghiệp.

- Tạo cơ chế thuận lợi, hấp dẫn để thu hút và khuyến khích các thành phần kinh tế cùng tham gia đầu tư phát triển lâm nghiệp.

- Kêu gọi các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân và hộ gia đình tự bỏ vốn trồng rừng và hưởng lợi theo Quyết định 38/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Hình thành các liên kết giữa các địa phương, giữa các ngành, giữa người dân với doanh nghiệp để tập trung vốn đầu tư phát triển rừng trồng, huy động vốn từ nhân dân tham gia trồng rừng và chế biến các sản phẩm từ gỗ, tiến tới xã hội hóa nghề rừng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Nông nghiệp và PTNT:

- Chủ trì, tham mưu UBND huyện theo dõi, đôn đốc chỉ đạo triển khai kế hoạch trồng rừng, trồng cây phân tán năm 2018 trên địa bàn huyện. Đối với những diện tích nhân dân canh tác nông nghiệp, trồng mì đã bạc màu nằm ngoài quy hoạch theo rà soát 3 loại rừng, nhưng nhân dân thực sự có nhu cầu trồng rừng thì tổng hợp danh sách các hộ đăng ký và đề xuất UBND huyện xem xét hỗ trợ giống để nhân dân tự trồng và tự hưởng lợi từ rừng.

- Tham mưu UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã thị trấn tiếp tục triển khai quyết liệt công tác thu hồi đất rừng bị lấn chiếm để chuyển đổi trồng rừng đảm bảo đạt kế hoạch tỉnh giao.

- Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện đúng quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc rừng, trồng cây phân tán.

- Tham gia kiểm tra, thẩm định công tác đo đạc, lập hồ sơ quản lý trồng rừng của các đơn vị chủ rừng và UBND các xã; kiểm tra, quản lý chất lượng cây giống, vật tư trước khi đưa vào trồng rừng trên địa bàn huyện.

- Định kỳ hàng tháng, quý, năm hoặc theo yêu cầu báo cáo đột xuất của cơ quan cấp trên, tổng hợp số liệu về khối lượng công việc, tham mưu UBND huyện báo cáo tiến độ thực hiện, sơ kết, tổng kết công tác trồng rừng về UBND tỉnh đúng thời gian quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Phối hợp cùng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện bố trí nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch trồng rừng, trồng cây phân tán năm 2018 trên địa bàn đúng quy định.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, Hạt Kiểm lâm, UBND các xã tham mưu UBND huyện đề xuất giải pháp thu hồi đất rừng bị lấn chiếm đúng quy định của pháp luật, đề xuất giải quyết các vấn đề về giao đất, cho thuê đất gắn với giao rừng, cho thuê rừng và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai; đề nghị giao quyền sử dụng đất cho các chủ rừng theo quy định; cung cấp bản đồ nền hệ quy chiếu VN-2000 và phần mềm có liên quan để hỗ trợ thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện.

- Tham gia công tác kiểm tra, khảo sát quỹ đất trồng rừng, thu hồi đất để chuyển đổi trồng rừng của các đơn vị, chủ rừng và UBND các xã, thị trấn; kiểm tra, nghiệm thu công đoạn và kết quả trồng rừng trên địa bàn.

4. Hạt Kiểm lâm huyện:

- Cơ quan thường trực của Ban quản lý dự án hỗ trợ đầu tư bảo vệ và phát triển rừng theo Nghị định 75/2015/NĐ-CP và Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg giai đoạn 2017-2020 của huyện có trách nhiệm phối hợp với UBND các xã nằm trong vùng Dự án (các xã có diện tích rừng và đất lâm nghiệp chưa có rừng trong quy hoạch lâm nghiệp theo kết quả rà soát quy hoạch 3 loại rừng đầu năm 2017) xây dựng kế hoạch bảo vệ rừng và trồng rừng, trồng cây phân tán thuộc quy hoạch đất lâm nghiệp gửi phòng nông nghiệp và PTNT huyện để tổng hợp; định kỳ báo cáo tình hình, tiến độ, kết quả triển khai Dự án về phòng Nông nghiệp và PTNT, UBND huyện để theo dõi.

- Theo dõi, chỉ đạo công tác bảo vệ rừng, tổ chức truy quét, tiếp nhận, xử lý các vụ việc có liên quan đến pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan và UBND các xã tổ chức rà soát, thống kê xác định rõ hiện trạng đất lâm nghiệp đang lấn chiếm để có kế hoạch thu hồi; xây dựng phương án bảo vệ, sử dụng diện tích sau khi thu hồi, không để xảy ra tái lấn chiếm.

- Tham gia: Kiểm tra khảo sát quỹ đất trồng đưa vào trồng rừng; kiểm tra tiến độ trồng rừng; kiểm tra, nghiệm thu kết quả trồng rừng; giám sát thực hiện các công trình phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chủ rừng, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về bảo vệ rừng và phát triển rừng nhằm nâng cao ý thức bảo vệ rừng cho người dân, vận động nhân dân tích cực tham gia bảo vệ rừng, trồng rừng và hưởng lợi từ rừng; hướng dẫn quy ước bảo vệ rừng cho các thôn, làng.

5. Công an huyện:

- Bố trí lực lượng Công an ngành phối hợp và hỗ trợ lực lượng công an xã, chủ rừng, kiểm lâm thực hiện việc thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm; đồng thời phải xử lý triệt để các hành vi chống người thi hành công vụ trong quá trình thực hiện việc thu hồi đất rừng bị lấn chiếm (nếu có đối tượng chống đối).

- Chỉ đạo công an các xã quản lý chặt chẽ nhân khẩu, hộ khẩu, dân di cư tự do đến địa phương, đặc biệt lưu ý các đối tượng cư trú bất hợp pháp với mục đích để phá rừng, lấn chiếm đất làm nương rẫy.

6. Ban Chỉ huy quân sự huyện:

Chỉ đạo, hướng dẫn, giao nhiệm vụ cho lực lượng dân quân tự vệ tham gia tổ chức thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm; phối hợp với lực lượng công an, kiểm lâm. Chủ rừng tăng cường công tác tuần tra, kết hợp với bảo vệ rừng, phát hiện các hành vi vi phạm về phá rừng, đất lâm nghiệp có liên quan đến công trình quốc phòng, chủ động khảo sát và đề xuất việc trồng phục hồi rừng hàng năm để bảo vệ các công trình quốc phòng do quân đội quản lý.

7. Đề nghị Ban dân vận Huyện ủy, Ủy ban MTTQVN huyện, Hội nông dân huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Hội Cựu Chiến binh, Huyện đoàn:

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các cơ quan liên quan tham gia tổ chức tuyên truyền sâu rộng cho nhân dân hiểu về lợi ích trồng rừng, trồng cây phân tán; các chính sách ưu đãi hỗ trợ trồng rừng để hưởng lợi theo Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng về mục đích, yêu cầu nhiệm vụ của việc thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm trong các ngành, các cấp, các thôn làng và hộ gia đình: đặc biệt là vận động người dân tự nguyện thực hiện theo đúng pháp luật, gắn liền với triển khai chính sách của Nhà nước hỗ trợ trồng lại rừng cho người dân thông qua các chính sách như Nghị định 75/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ, Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Vận động, khuyến khích người dân tự nguyện kê khai vị trí, diện tích nương rẫy sản xuất nông nghiệp thuộc quy hoạch lâm nghiệp giao trả lại diện tích bị lấn chiếm để chuyển đổi cây trồng phù hợp với mục đích lâm nghiệp và trồng rừng có hưởng lợi tạo điều kiện cho nghề rừng từng bước phát triển bền vững, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống nâng cao thu nhập cho người dân.

8. Phòng Tư pháp, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện:

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị, UBND các xã phổ biến tuyên truyền về các chính sách ưu đãi hỗ trợ trồng rừng và hưởng lợi từ rừng theo quy định tại quyết định số 38/2016-TTg của Thủ tướng Chính phủ; những lợi ích khi phủ xanh đất trống, đồi trọc, chống xói mòn, rửa trôi đất, cải tạo đất, phát huy giá trị sử dụng đất, tạo sản phẩm gỗ rừng trồng cho thu nhập cao và ổn định cho nhân dân; xây dựng những phóng sự về những cá nhân điển hình tiên tiến trong công tác trồng rừng trên địa bàn.

- Có chương trình tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng hàng tuần về các chủ trương của Nhà nước về các giải pháp khôi phục rừng bền

vùng Tây Nguyên nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 3315/QĐ-BNN-TCLN ngày 12/8/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Kế hoạch số 1123/KH-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh về tổ chức thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm để chuyển đổi cây trồng phù hợp với mục đích lâm nghiệp và trồng rừng.

- Tuyên truyền những gương điển hình tốt trong việc tự nguyện giao trả lại đất rừng đã lấn chiếm để chuyển đổi cây trồng phù hợp với mục đích lâm nghiệp và trồng rừng; đồng thời phê phán các hành vi về phá rừng, lấn chiếm đất rừng, chống người thi hành công vụ.

- Có kế hoạch tổ chức tuyên truyền Kế hoạch này đến tất cả các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện.

9. Các đơn vị chủ rừng (Ban quản lý RPH Đak Đoa, Ban QLDA 661 Tây Bắc Đak Đoa):

- Thực hiện công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng theo quy định của pháp luật.

- Có trách nhiệm thống kê, phối hợp với các ban ngành chức năng để tổ chức thu hồi toàn bộ diện tích đất rừng bị lấn chiếm trên lâm phần quản lý, đồng thời lập kế hoạch trồng rừng hoặc giao cho các cá nhân, tổ chức, hộ gia đình nhận khoán trồng rừng có hưởng lợi nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các ngành chức năng tuyên truyền, phổ biến các chính sách ưu đãi hỗ trợ trồng rừng; vận động các hộ dân tự bỏ vốn trồng rừng để được hưởng lợi theo Quyết định 38/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tổng hợp danh sách các hộ dân có nhu cầu đăng ký trồng rừng và xây dựng phương án trồng rừng trình các cấp, ngành thẩm định phê duyệt để triển khai thực hiện.

- Tiếp tục có chính sách giao khoán ổn định diện tích rừng, đất lâm nghiệp cho hộ gia đình tham gia bảo vệ rừng, phát triển rừng.

- Xây dựng phương án, giải pháp quản lý, bảo vệ diện tích đất rừng bị chiếm sau thu hồi, không để xảy ra tái lấn chiếm.

10. UBND các xã, thị trấn:

Căn cứ chỉ tiêu, kế hoạch UBND huyện giao, yêu cầu UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch cụ thể của địa phương mình triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch trồng rừng, trồng cây phân tán năm 2018 trên địa bàn.

- Thành lập Ban chỉ đạo cấp xã và xây dựng quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo, các tổ đội tham gia kế hoạch triển khai công tác trồng rừng, tổ chức tuyên truyền đến tận thôn, làng, người dân biết các chủ trương, chính sách ưu đãi hỗ trợ trồng rừng; vận động các hộ dân tự bỏ vốn trồng rừng để được hưởng lợi theo Quyết định 38/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Lập danh sách các hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu đăng ký trồng rừng 2018 đến từng lô, khoảnh, tiểu khu gửi về phòng Nông nghiệp và PTNT, Hạt Kiểm lâm huyện trước ngày 30/11/2017 để tổng hợp và tổ chức kiểm tra. Thống kê hiện trạng sử dụng đất lâm nghiệp bị người dân lấn chiếm (diện tích người dân lấn chiếm lâu nay người dân đã và đang sản xuất nông nghiệp); Tập trung chỉ đạo quyết liệt các biện pháp tổ chức thu hồi

diện tích đất rừng bị lấn chiếm trên địa bàn quản lý, vận động khuyến khích người dân tự nguyện kê khai, diện tích nương rẫy sản xuất nông nghiệp trong đất lâm nghiệp chuyển đổi trồng rừng có hưởng lợi.

- Tham gia kiểm tra, giám sát, hướng dẫn nhân dân thực hiện đúng quy trình kỹ thuật trồng rừng (từ khâu phát dọn thực bì, cuốc hố, bón phân, trồng mới, trồng dặm, chăm sóc và phòng chống cháy trong mùa khô đến công tác chăm sóc năm 2, năm 3 và quản lý bảo vệ đến hết chu kỳ rừng trồng).

- Định kỳ hàng tuần, tháng, quý, năm tổng hợp tiến độ thực hiện kết quả trồng rừng, trồng cây phân tán báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp).

- Phối hợp với đơn vị tư vấn kiểm tra, xây dựng hồ sơ thiết kế rừng trồng, cập nhật số liệu lập hồ sơ quản lý rừng trồng trên địa bàn; kiểm tra nghiệm thu các công đoạn và kết quả trồng rừng; lập đầy đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí hưởng lợi theo Quyết định 38/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các điều khoản trong hợp đồng liên kết trồng rừng giữa người dân ký kết với doanh nghiệp.

- Tham gia kiểm tra, giám sát chất lượng cây giống, vật tư phục vụ trồng rừng trên địa bàn.

11. Đối với các doanh nghiệp thực hiện trồng rừng hoặc liên kết trồng rừng, các hộ gia đình tham gia trồng rừng trên địa bàn huyện:

Tổ chức hiện thực đúng phương án trồng rừng hoặc liên kết đầu tư trồng rừng đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Định kỳ hàng tuần, tháng, quý, năm báo cáo tiến độ, kết quả triển khai công tác trồng rừng về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) để báo cáo về UBND tỉnh đúng thời gian theo quy định.

Việc triển khai các công đoạn trồng rừng, đề nghị đơn vị ưu tiên thuê nhân dân tại chỗ thực hiện để tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương.

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi tham gia trồng rừng phải sử dụng đất đúng mục đích, chuẩn bị đầy đủ nhân công, vốn để triển khai thi công các công đoạn đúng quy trình kỹ thuật đã ban hành, thi công kịp thời vụ; đảm bảo cây sau khi trồng sinh trưởng phát triển tốt, tăng nhanh sinh khối; có kế hoạch chăm sóc và quản lý bảo vệ tốt diện tích rừng trồng trong suốt chu kỳ kinh doanh rừng trồng.

12. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách và xã hội huyện:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách cho vay hỗ trợ vốn vay cho các tổ chức, cá nhân đầu tư trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng trồng theo quy định tại Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Cho vay đúng đối tượng, có chính sách ưu đãi tín dụng đối với một số đối tượng chính sách, đối tượng có điều kiện kinh tế khó khăn trồng rừng kinh tế.

V. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

1. Kết luận:

Kế hoạch trồng rừng năm 2018 trên địa bàn huyện có nội dung còn mới và khó nhưng nếu thực hiện thành công sẽ có ý nghĩa rất quan trọng, đặc biệt trồng rừng kinh tế vừa phủ xanh đất trống, đồi trọc, nâng độ che phủ rừng, cải tạo môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu; vừa tạo công ăn việc làm giúp xóa đói, giảm nghèo nhanh và bền vững, tăng thu nhập cho người dân nông thôn, mở hướng đi mới cho nghề rừng, nâng cao công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; làm quen và biết ứng dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất tạo năng suất, chất lượng cao tạo cơ sở tiền đề để triển khai trong những năm tiếp theo.

Vì vậy, đề nghị cấp ủy, chính quyền các địa phương quan tâm triển khai đồng bộ mọi giải pháp, các cơ quan phối hợp phân công cán bộ có kinh nghiệm, trình độ và tâm huyết tham gia triển khai kế hoạch.

2. Đề xuất, kiến nghị:

Đề nghị UBND tỉnh, các Sở ngành của tỉnh tạm ứng trước kinh phí cho các huyện để chủ động đặt mua cây giống (hoặc tổ chức gieo ươm cây giống tại chỗ) và các vật tư cần thiết khác phục vụ kế hoạch trồng rừng kịp thời vụ, đạt kế hoạch giao.

Trên đây là kế hoạch tổ chức thu hồi đất rừng bị lấn chiếm và triển khai công tác trồng rừng năm 2018 trên địa bàn huyện, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện. /sp

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/c);
- Sở NN&PTNT tỉnh (b/c);
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, Thị trấn;
- Các đơn vị chủ rừng;
- Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Lưu: VT-NL

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Dũng

BIỂU TỔNG HỢP DIỆN TÍCH DỰ KIẾN ĐƯA VÀO TRỒNG RỪNG NĂM 2018

(kèm theo Kế hoạch số 84 /KH-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2017 của UBND huyện Đak Đoa)

STT	Tên đơn vị	Tổng diện tích đăng ký trồng rừng 2018 (ha)	Diện tích trồng rừng tập trung	Diện tích đất nương rẫy dân đang canh tác trên đất lâm nghiệp dự kiến thu hồi đưa vào trồng rừng					Diện tích đất trống không có cây gỗ tái sinh					Trồng cây phân tán (1.000 cây/ha)
				Diện tích (ha)	TK	K	QH	Loại cây trồng	Diện tích (ha)	TK	K	QH	Loại cây trồng	
1	2	3=4+15	4=5+10	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	UBND các xã	320,30	261,30	144,30					117,0					59,0
1	xã Hà Đông	99,30	84,30	24,30			SX	Keo lai, B.lời	60,0			PH	Sao đen	15,0
2	xã Kon Gang	90,60	75,60	60,60			SX	Keo lai, Sao	15,0			SX	Keo lai, Sao	15,0
3	xã Trang	1,80	1,80	1,80			SX	Bời lời				SX		
4	xã HNol	11,88	8,38	4,38			SX	Bời lời	4,0			SX	Bời lời	3,5
5	xã Hà Bầu	40,60	35,60	30,60			SX	Keo lai, B.lời	5,0			SX	Keo lai, B.lời	5,0
6	xã Đak Krong	21,62	21,62	16,62			SX	Keo lai, B.lời	5,0			SX	Keo lai, B.lời	
7	xã Hải Yang	14,00	6,00	6,00			SX	Keo lai, B.lời				SX	Keo lai, B.lời	8,0
8	xã KDang	28,00	28,00				SX		28,0			SX	Keo lai	
9	17 xã, thị trấn	12,50												12,5
II	Các BQL rừng	264,3	264,3	264,30										
1	BQLRPH Đak Đoa	130,98	130,98	130,98										
1.1	xã Đak Somei	34,62	34,62	34,62				Keo lai, B.lời						
1.2	xã Hà Đông	74,46	74,46	74,46				Keo lai, B.lời						
1.3	xã Hải Yang	21,9	21,9	21,9				Keo lai, B.lời						
2	BQLDA 661	133,32	133,32	133,32										
2.1	xã Đak Sơ mei	133,32	133,32	133,32				Keo lai, B.lời						
Tổng cộng		584,60	525,60	408,60					117,0					59,0

Diện tích trồng rừng tập trung do UBND các xã quản lý: 261,3 ha, trong đó trồng rừng PH 60 ha, trồng rừng SX 201,3 ha

DỰ TRÙ KINH PHÍ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN TRỒNG RỪNG NĂM 2018

(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2017 của UBND huyện Đắk Đoa)

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Vốn đầu tư phân theo các nguồn vốn (đồng)				Ghi chú
				Tổng cộng	NS TW (hỗ trợ theo QĐ 38)	NS địa phương (tỉnh, huyện)	Vốn tự có của dân	
I	Trồng rừng tập trung		525,60	14.640.000.000	5.524.800.000		9.115.200.000	
1	Đất do UBND các xã quản lý	ha	261,30	8.032.500.000	3.410.400.000		4.622.100.000	
1.1	Dân tự trồng	ha	261,30	8.032.500.000	3.410.400.000		4.622.100.000	
-	Trồng rừng phòng hộ	ha	60,00	3.000.000.000	1.800.000.000		1.200.000.000	
-	Trồng rừng sản xuất	ha	201,30	5.032.500.000	1.610.400.000		3.422.100.000	
1.2	Doanh nghiệp trồng	ha						
2	Đất do các BQL rừng quản lý	ha	264,3	6.607.500.000	2.114.400.000		4.493.100.000	
2.1	Giao khoán cho dân trồng	ha	264,3	6.607.500.000	2.114.400.000		4.493.100.000	
2.2	BQL rừng tổ chức trồng	ha						
II	Trồng cây phân tán	ha	59,00	972.500.000	232.500.000	150.000.000	590.000.000	
2.1	Trồng cây phân tán trong QH	ha	46,50	697.500.000	232.500.000		465.000.000	
2.2	Trồng cây nhớ ơn Bác Hồ 2018	ha	12,50	275.000.000		150.000.000	125.000.000	
Tổng cộng		ha	584,60	15.612.500.000	5.757.300.000	150.000.000	9.705.200.000	

Vốn đầu tư cho cả 1 chu kỳ rừng trồng (từ năm 1 đến năm thứ 7).

Các doanh nghiệp trồng: Do UBND tỉnh có QĐ giao kế hoạch thực hiện trồng rừng năm 2018 trên địa bàn huyện.

Biểu 3

QUY TRÌNH KỸ THUẬT TRỒNG RỪNG

(Kèm theo Kế hoạch số ... /KH-UBND ngày tháng năm 2017 của UBND huyện Đắk Đoa)

Các giải pháp kỹ thuật trồng mới, chăm sóc và bảo vệ:

1. Trồng mới, chăm sóc và bảo vệ năm thứ nhất:

1.1 Trồng rừng:

1.1.1. Loài cây trồng: Keo lai hom, mô, keo tai tượng hạt, Bời lời đỏ, bạch đàn mô, hom, Sao đen.

Tiêu chuẩn cây giống: Chọn các giòong ưu trội, có xuất xứ rõ ràng đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho phép trồng. Tuổi từ 4 ÷ 5 tháng, chiều cao bình quân 25 ÷ 30 cm, đường kính cổ rễ từ 2,5 ÷ 3,5 mm. Cây có sức sinh trưởng tốt; không cong queo, cụt ngọn, sâu bệnh. Trước khi xuất vườn cây con phải được kiểm tra loại trừ cây bệnh.

1.1.2. Phương thức và mật độ trồng:

- Phương thức trồng: Trồng thuần loài theo lô, theo vùng, theo nhu cầu sản xuất, canh tác đất đảm bảo sử dụng có hiệu quả nhất tiềm năng đất đai.

- Mật độ trồng: 1.660 cây/ ha đối với những địa hình tương đối bằng phẳng có độ dốc <20 độ có thể áp dụng phương thức cơ giới; mật độ 2.000 cây/ha áp dụng đối với đất có địa hình đồi dốc >20 độ áp dụng cho phương thức trồng bằng thủ công. Riêng đối với cây sao đen trồng mật độ 556 cây/ha (cây cách cây 3m, hàng cách hàng 6m, có thể trồng xen thêm giữa 2 hàng cây sao là 1 hàng cây keo để nhanh khép tán).

- Quy cách trồng:

Mật độ trồng 1.660 cây/ha (hàng cách hàng 3,0 m, cây cách cây 2,0 m).

Mật độ trồng 2.000 cây/ha (hàng cách hàng 2,5m, cây cách cây 2m).

1.1.3. Thời vụ trồng:

- Trồng trong khoảng từ tháng 5 ÷ 7

- Trồng tập trung vào đầu mùa mưa, những ngày có mưa nhỏ khi đất đã đủ độ ẩm.

1.1.4. Kỹ thuật trồng:

1.1.4.1. Công tác chuẩn bị đất, cuốc hố:

- Phát dọn thực bì trên toàn bộ diện tích trồng rừng.

- Làm đất cục bộ, đào hố bằng thủ công.

- Trước khu đào hố phải đẩy sạch cỏ, đường kính D = 1m, trong phạm vi hố đào. Sau đó tiến hành đào hố (kích thước hố: 30 x 30 x 30 cm), lấy lớp đất mặt để riêng và lớp đất dưới để riêng ở 2 bên miệng hố (đào hố trước khi trồng 1 tháng).

- Lấp lớp đất mặt xuống dưới, lớp đất mới xuống sau, bón phân (150g phân vi sinh hoặc phân lân/hố), đảo lấp hố (trước khi trồng 15 ngày).

1.1.4.2. Trồng cây:

- Xé bỏ túi bầu trước khi trồng, tránh để vỡ bầu.
- Đặt cây thẳng đứng chính giữa hố, vun đất nhỏ lấp đầy 1/3 hố còn lại, dùng tay nén nhẹ xung quanh bầu để đảm bảo độ chặt vừa phải, lấp đất qua mặt bầu từ 3 ÷ 4 cm để cây không bị nghiêng ngã và trơ rễ.

1.1.5. Trồng dặm:

Sau khi trồng chính phải theo dõi thường xuyên để trồng dặm kịp thời nhằm đảm bảo tỉ lệ sống trên 90%. Cây trồng dặm phải cùng loài với cây trồng chính.

1.2. Chăm sóc rừng:

1.2.1 Chăm sóc lần 1:

- Thực hiện sau khi trồng từ 1 ÷ 2 tháng
- Phát toàn diện thực bì, gốc phát còn lại cao không quá 20 cm.
- Dây cỏ xung quanh gốc rộng 1,2 m; bón thúc phân (100 g phân NPK/gốc) và xới vun gốc rộng 1m, sâu 15 ÷ 20 cm.

1.2.2. Chăm sóc lần 2, làm đường ranh cản lửa:

Thực hiện vào đầu mùa khô (Tháng 11 ÷ 12):

- Chăm sóc: Dây cỏ theo băng rộng 1,2 ÷ 1,4 m, lấy hàng cây làm tâm dây mở rộng ra mỗi bên 0,6 ÷ 0,7 m. Phần diện tích còn lại tiến hành phát dọn sạch thực bì.
- Làm đường ranh cản lửa: Đường ranh cản lửa rộng 6 ÷ 8 m, đường ranh là băng trắng hoặc trồng rừng trên đường ranh để tiết kiệm đất và chống bị lấn chiếm đường ranh.
- Vào đầu mùa khô tiến hành phát, dọn dây sạch cỏ trên đường ranh.

2. Chăm sóc rừng năm thứ hai:

2.1. Chăm sóc lần 1:

- Xử lý thực bì:

Đối với diện tích rừng trồng làm đất thủ công: phát toàn diện thực bì, gốc phát còn lại cao không quá 20 cm, tỉa cành nhánh và thân phụ.

- Dây cỏ, bón phân, xới vun gốc:

Biện pháp kỹ thuật: dây cỏ xung quanh gốc rộng 1,2 m; bón phân 100 g NPK/gốc, xới vun gốc rộng 1m, sâu 15 ÷ 20 cm.

Thời gian thực hiện: đầu mùa mưa (Tháng 5÷6).

2.2. Chăm sóc lần 2:

- Phát toàn diện thực bì, gốc phát còn lại cao không quá 20 cm.
- Dây cỏ theo băng rộng 1,2 m, lấy hàng cây làm tâm dây mở rộng ra mỗi bên 0,6 m.

Thời gian thực hiện vào cuối mùa mưa (Tháng 11÷12).

2.2.3. Làm đường ranh cản lửa:

Phát thực bì, dây sạch cỏ xung quanh lô trồng thành băng rộng 6 – 8 m.

3. Chăm sóc bảo vệ rừng năm thứ ba:

Năm thứ ba chăm sóc 01 lần

3.1. Biện pháp kỹ thuật:

- Phát toàn diện thực bì
- Dãy cỏ, vun gốc
- Làm đường ranh cản lửa: dãy sạch cỏ xung quanh khu trồng rừng tạo thành băng rộng từ 6 ÷ 8 m.

3.2. Thời gian thực hiện:

Tùy điều kiện cụ thể của từng lô rừng đơn vị chọn thời điểm chăm sóc phù hợp để đạt hiệu quả cao nhất.

4. Bảo vệ, phòng chống cháy rừng các năm:

Rừng trồng phải được bảo vệ nghiêm ngặt, tuyệt đối không để mất rừng. Làm đường ranh cản lửa vào đầu mùa khô. Thường xuyên tuần tra canh gác để theo dõi phòng chống cháy rừng, sâu hại, phòng chống người và gia súc phá hoại.

Tổ chức hướng dẫn cho các tổ chức hộ nhận khoán những biện pháp bảo vệ phòng chống cháy rừng. Tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân, đồng bào dân tộc trong vùng về các biện pháp quản lý bảo vệ và phòng chống cháy rừng, không được đốt, phá rừng. Kết hợp với chính quyền địa phương, Hạt kiểm lâm, cơ quan pháp luật để làm tốt công tác quản lý, bảo vệ và phòng chống cháy rừng.

5. Nghiệm thu trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng:

5.1. Nghiệm thu từng công đoạn:

Sau mỗi công đoạn: xử lý thực bì, làm đất, trồng rừng, chăm sóc lần 1, chăm sóc lần 2, phải tiến hành nghiệm thu; công đoạn tiếp theo chỉ được thực hiện khi công đoạn trước nghiệm thu.

5.2. Nghiệm thu chính thức rừng trồng năm 1:

5.2.1. Về diện tích:

Đo 100% diện tích rừng đạt chất lượng nghiệm thu, kết quả nghiệm thu về diện tích phải chính xác.

Về chất lượng: lập ô tiêu chuẩn hình tròn có diện tích từ 100 ÷ 200 m² để xác định mật độ hiện tại. Diện tích ô tiêu chuẩn từ 2 ÷ 4% diện tích thi công.

Chọn hàng đại diện của lô rừng trồng để đo các chỉ tiêu chiều cao, đánh giá sinh trưởng của rừng. Số cây cần đo tối thiểu 1% số cây trong lô.

5.2.2. Hồ sơ nghiệm thu:

Bản đồ thành quả, biểu tổng hợp chi tiết diện tích từng lô được nghiệm thu, biên bản nghiệm thu./.

1 AUG 1964